

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KS
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:130/2021/HS-ST
Ngày 22 tháng 9 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KS, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông La Khăm Ôn

Bà Bùi Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Già Bá Lầu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 140/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1, Họ và tên: Vi Văn S1, tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 14/12/1988 tại xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: bản N, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: lớp 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn O1 và bà Kha Thị M; vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Có 02 tiền án (ngày 20/8/2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong án phạt tù ngày 18/7/2009; ngày 27/9/2011 bị Tòa án nhân dân huyện KS xử phạt 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong án phạt tù ngày 13/01/2020, chưa được xóa án tích); Tiền sự: Không;

Bị bắt từ ngày 08/3/2021 đến nay, hiện đang tạm giam. Có mặt.

2, Họ và tên: La Văn T, tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 26/11/1985 tại xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: bản N, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: Mù chữ; dân tộc: Thái; giới tính:

Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông La Văn H (đã chết) và bà Lữ T2; có vợ là Lô Thị K (đã ly hôn) và 01 con;

Tiền án: Có 01 tiền án (ngày 04/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong án phạt tù ngày 11/9/2020), chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không;

Bị bắt từ ngày 08/3/2021 đến nay, hiện đang tạm giam. Có mặt.

3, Họ và tên: Đậu Văn S2, tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 06/5/1994 tại xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: bản N, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đậu Văn May và bà Vi Thị Ổn; vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt từ ngày 08/3/2021 đến nay, hiện đang tạm giam. Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Bà Phan Thị Thanh - Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông La Văn M2, sinh năm 1989; Nơi cư trú: bản N, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Có mặt;

- *Người chứng kiến:* Ông Vi Văn H, sinh năm 2000; Nơi cư trú: bản N, xã CL, huyện KS, Nghệ An; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ, ngày 08/3/2021, La Văn T điều khiển xe máy đi chơi trong khu vực bản N thì gặp Đậu Văn S2, La Văn T hỏi Đậu Văn S2 “*Có biết chỗ nào bán ma túy không? Anh còn 80.000 đồng đây*”, Đậu Văn S2 trả lời “*Đưa tiền để đi hỏi coi*”. Sau đó, La Văn T đưa cho Đậu Văn S2 số tiền 80.000 đồng để đi mua ma túy, Đậu Văn S2 cầm tiền rồi một mình điều khiển xe máy của La Văn T đi tìm mua ma túy.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 08/3/2021, Đậu Văn S2 đến gặp Vi Văn S1 rồi hỏi mua 01 (một) gói ma túy (Heroin) với số tiền 80.000 đồng. Mua được ma túy, Đậu Văn S2 cất giấu trong người rồi điều khiển xe máy quay lại chỗ La Văn T đang đứng chờ. Đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, khi Đậu Văn S2 và La Văn T đang tìm địa điểm để sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện KS phối hợp với Ban Công an xã CL phát hiện bắt quả tang thu giữ 01 (Một) gói chất màu trắng (nghĩ là ma túy) được gói bằng mảnh giấy thiệp màu vàng trắng, 01 (một)

chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn đen - trắng, biển kiểm soát 37K1-053.xx, 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, loại máy HONOR và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, loại máy JOY 3, màu đen.

Sau khi xác định số ma túy trên Đậu Văn S2 mua của Vi Văn S1 (trú tại bản N, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện KS đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét nhà ở của Vi Văn S1. Qua khám xét đã thu giữ trong túi quần bên trái của Vi Văn S1 01 (một) cục chất màu trắng (nghỉ là Heroine) gói bằng bao potylen màu trắng. Quá trình điều tra Vi Văn S1 khai nhận: Vào khoảng 11 giờ ngày 07/3/2021, Vi Văn S1 đi bộ từ nhà tại bản N, xã CL, huyện KS đến bản Minh Thành, xã Lượng Minh, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An để tìm mua ma túy. Khi đến nơi, Vi Văn S1 gặp một người đàn ông tên Sinh rồi hỏi mua của người này 01 (một) cục ma túy (Heroine) với số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Vi Văn S1 cầm trên tay trái rồi đi bộ về nhà. Khi về đến nhà, Vi Văn S1 lấy một ít ma túy ra sử dụng, số còn lại gói lại như cũ rồi cất giấu vào trong người. Đến khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 08/3/2021, Vi Văn S1 đã bán 01 (một) gói ma túy (Heroine) với số tiền 80.000 đồng cho Đậu Văn S2.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 09/3/2021 đã xác định: Số chất màu trắng (nghỉ là ma túy) thu giữ của Đậu Văn S2 và La Văn T có khối lượng là 0,1 gam (Không thấy một gam).

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 09 giờ 45 phút, ngày 09/3/2021 đã xác định: Số chất màu trắng (nghỉ là ma túy) thu giữ của Vi Văn S1 có khối lượng là 0,35 gam (Không thấy ba lăm gam).

Kết luận giám định số 280/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 12/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An đã kết luận: Mẫu chất màu trắng (ký hiệu M1) thu giữ của Đậu Văn S2 và La Văn T gửi tới giám định là ma túy (Heroine); Mẫu chất màu trắng (ký hiệu M2) thu giữ của Vi Văn S1 gửi tới giám định là ma túy (Heroine).

Cáo trạng số 104/CT-VKS-KS ngày 03/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Vi Văn S1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo La Văn T, Đậu Văn S2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Vi Văn S1, Đậu Văn S2 và La Văn T đều đã thừa

nhận hành vi phạm tội của mình với các tình tiết đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vi Văn S1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Vi Văn S1 mức án từ 07 (Bảy) đến 08 (Tám) năm tù; tuyên bố các bị cáo La Văn T, Đậu Văn S2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo La Văn T mức án từ 13 (Mười ba) đến 16 (Mười sáu) tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Đậu Văn S2 mức án từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù; đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, nhận thức xã hội, hiểu biết về pháp luật có phần hạn chế, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh La Văn M2 trình bày: chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn đen - trắng, biển kiểm soát 37K1-053.xx đã thu giữ của các bị cáo là xe thuộc quyền sở hữu của anh đã cho La Văn T mượn, việc các bị cáo sử dụng để làm công cụ, phương tiện phạm tội bản thân anh không biết. Hiện anh đã được nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, các bị cáo nhận tội và mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa

phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng truy tố. Như vậy Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận:

[2.1] Vào hồi 15 giờ 30 phút, ngày 08/3/2021 bị cáo Vi Văn S1 đã có hành vi bán cho Đậu Văn S2 01 (một) gói ma túy heroine có khối lượng 0,1 gam (Không phải một gam) thu lị bất chính số tiền 80.000 đồng (Tám mươi nghìn đồng), quá trình khám xét nơi ở của Vi Văn S1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện KS đã thu giữ của Vi Văn S1 01 (một) cục ma túy heroine có khối lượng là 0,35 gam (Không phải ba mươi lăm gam) nhằm mục đích để bán kiếm lời, bản thân bị cáo bị cáo Vi Văn S1 đã từng có 02 tiền án chưa được xóa án tích (ngày 20/8/2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An kết án 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong án phạt tù ngày 18/7/2009, đến ngày 27/9/2011 bị Tòa án nhân dân huyện KS xử phạt 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong án phạt tù ngày 13/01/2020), nên lần phạm tội này bị cáo Vi Văn S1 thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*” là tình tiết định khung hình phạt nên hành vi đó của bị cáo Vi Văn S1 đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[2.2] Vào khoảng 15 giờ 45 phút, ngày 08/3/2021 tại khu vực bản N, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An các bị cáo La Văn T, Đậu Văn S2 bị phát hiện, bắt quả tang khi đang có hành vi cất dấu trái phép 0,1 gam (Không phải một gam) ma túy heroine nhằm mục đích để sử dụng nên hành vi đó của La Văn T, Đậu Văn S2 đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung là “*Herone có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*”.

[2.3] Cáo trạng truy tố các bị cáo Vi Văn S1, La Văn T, Đậu Văn S2 theo các tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại chất ma túy. Khi phạm tội các bị cáo cũng nhận thức ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm, vì ma túy gây tác hại xấu đến kinh tế - xã hội, sức khỏe con người và cũng là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội khác nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi đó đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, vì vậy cần xử lý các bị cáo Vi Văn S1, Đậu Văn S2 và La Văn T nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra để cải tạo giáo dục riêng các bị cáo

và răn đe phòng ngừa chung.

[3.1] Đối với bị cáo Vi Văn S1 thực hiện tội phạm độc lập về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi mà mình gây ra. Bị cáo mặc dù đã 02 lần bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học cho mình để tu dưỡng, rèn luyện trở thành người tốt mà lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo có ý thức coi thường pháp luật, không lấy những lần bị kết án trước làm bài học cho mình để tu dưỡng rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội nên cần tiếp tục cách ly bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục.

[3.2] Đối với các bị cáo La Văn T, Đậu Văn S2 cùng thực hiện tội phạm về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên được xem xét là đồng phạm. Xét vai trò của La Văn T và Đậu Văn S2 thì thấy rằng bị cáo La Văn T thực hiện tội phạm với vai trò khởi xướng, bản thân La Văn T đã từng bị kết án về tội mua bán trái phép chất ma túy, tính thời điểm phạm tội lần này chưa được xóa án tích vì vậy phạm tội lần này bị cáo La Văn T phải chịu tình tiết tăng nặng là “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nên bị cáo La Văn T có vai trò lớn hơn và phải chịu mức án cao hơn so với Đậu Văn S2. Bị cáo Đậu Văn S2 mặc dù bị rủ rê, lôi kéo nhưng đã thực hiện tội phạm một cách tích cực nên phải chịu trách nhiệm do hành vi mà mình đã gây ra. Để có tác dụng trong đấu tranh, trấn áp tội phạm, cần phải cách ly các bị cáo La Văn T, Đậu Văn S2 ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục riêng các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung

[3.3] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Vi Văn S1, La Văn T, Đậu Văn S2 đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Hình phạt bổ sung: Thấy rằng các bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, do đó Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông tên Sinh đã bán ma túy cho bị cáo Vi Văn S1, quá trình điều tra không xác định được danh tính cụ thể, vì vậy Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có kết quả sẽ được xử lý.

[6] Vật chứng vụ án: Số ma túy (Heroine) thu giữ của Đậu Văn S2 và La Văn T sau khi trích mẫu gửi giám định, số còn lại 0,05 gam (Không phải không năm gam), số ma túy (Heroine) thu giữ của Vi Văn S1 sau khi trích mẫu gửi giám định, số còn lại 0,25 gam (Không phải hai mươi lăm gam). Đây là vật chứng Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu để tiêu hủy.

[6.1] Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn đen-trắng, biển kiểm soát 37K1-053.xx mà La Văn T và Đậu Văn S2 sử dụng làm

phương tiện đi mua ma túy. Quá trình điều tra đã chứng minh được đây là xe thuộc quyền sở hữu của anh La Văn M2, khi các bị cáo La Văn T, Đậu Văn S2 sử dụng xe vào việc phạm tội thì anh La Văn M2 không biết nên ngày 05/4/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện KS đã trả lại chiếc xe máy cho anh La Văn M2 là đúng quy định của pháp luật.

[6.2] Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, loại máy Honor, màu đen thu giữ của La Văn T và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, loại máy JOY 3, màu đen thu giữ của Đậu Văn S2. Quá trình điều tra đã xác định được các bị cáo không sử dụng 02 (hai) chiếc điện thoại này vào việc thực hiện tội phạm nên ngày 02/6/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện KS đã trả lại 02 (hai) chiếc điện thoại trên cho gia đình La Văn T và Đậu Văn S2 là đúng quy định của pháp luật.

[6.3] Đối với số tiền 80.000 đồng (Tám mươi nghìn đồng) mà bị cáo Vi Văn S1 có được từ việc bán ma túy, đây là tiền thu lợi bất chính có được từ việc phạm tội, hiện bị cáo Vi Văn S1 đã tiêu xài hết nên phải truy thu của Vi Văn S1 nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

- Căn cứ vào điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Vi Văn S1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Vi Văn S1 08 (Tám) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 08/3/2021).

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo La Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo La Văn T 18 (Mười tám) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 08/3/2021).

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Đậu Văn S2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Đậu Văn S2 12 (Mười hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 08/3/2021).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì màu trắng bưu điện được dán kín, ở mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và ghi tên của Đậu Văn S2 và điểm chỉ của La Văn T, bên trong chứa 0,05 gam (Không phải không năm gam) ma túy heroine cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì màu trắng bưu điện được dán kín, ở mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và ghi tên của Vi Văn S1, bên trong chứa 0,25 gam (Không phải hai mươi lăm gam) ma túy heroine cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu;

Các vật chứng trên đang được lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện KS theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/8/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện KS và Chi cục Thi hành án dân sự huyện KS.

- Truy thu của bị cáo Vi Văn S1 số tiền 80.000 đồng (Tám mươi nghìn đồng) là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có để nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Vi Văn S1, La Văn T, Đậu Văn S2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên bố: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án đối với phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện KS;
- Công an huyện KS (Cơ quan điều tra, Cơ quan THA hình sự);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THA dân sự huyện KS;
- Các bị cáo;
- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hữu Lộc